

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày 19-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** và bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký Tòa án: Ông **Nguyễn Quang Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Bắc S** (*tên gọi khác: Phạm Tiến D*), sinh năm 1970 tại H. HKTT: Số 456 Tr, phường N, thành phố H, tỉnh H; nơi cư trú: Số 15/2 H, phường N, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (*đã chết*) và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị N và 04 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 27/12/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh H đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Những người tham gia tố tụng khác:

\* Người làm chứng:

+ Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phòng 103 khu tập thể B, phường P, thành phố H, tỉnh H (*vắng mặt*).

+ Anh Ngô Bá T, sinh năm 1984; nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh H (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNDTPHD ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H truy tố Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22/12/2020, tại khu vực đầu ngõ 40 Quyết Thắng, phường P, thành phố H. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh H phối hợp với công an phường P phát hiện bắt quả tang Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) có hành vi cất giấu trái phép trong tay trái 01 (*một*) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 03x05cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng – Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) tự khai là ma túy đá cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) khai nhận: Do bản thân thường sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực đường Quyết Thắng, phường P, thành phố Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (*một*) gói ma túy dạng đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) cầm trên tay đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ 40 Quyết Thắng thì bị cơ quan điều tra phát hiện tiến hành thu giữ gói ma túy và bắt giữ Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) trước sự chứng kiến của anh Lê Minh Tr ở Phòng 103 khu tập thể B, phường P, thành phố H, tỉnh H và anh Ngô Bá T ở xã T, huyện T, tỉnh H.

Tại kết luận giám định số 38/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Bắc S, gửi đến giám định có khối lượng là 6,001 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả 5,843 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) thừa nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22/12/2020, tại khu vực đầu ngõ 40 Quyết Thắng, phường P, thành phố H; đã bị cơ quan điều tra công an tỉnh H bắt giữ do thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 (*một*) gói Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí luận tội không tham gia tranh luận và không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) có tội và áp dụng pháp luật:

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) thừa nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22/12/2020, tại khu đầu ngõ 40 Quyết Thắng, phường P, thành phố H. Đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 (*một*) gói Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi C bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi “Tàng trữ trái phép ma túy” là loại Methamphetamine có khối lượng 6,001 gam nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo

có bố để được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo mặc dù là người không có tiền án, tiền sự nhưng phạm tội rất nghiêm trọng về ma túy. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán ma túy cho Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) của đối tượng nam giới không xác định được nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) **05 (năm) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 5,843 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 38/KLGD-PC09.

*(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Bắc S (*Phạm Tiến D*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT công an TP H;
- Cơ quan THAHS công an T. H;
- Cơ quan THAHS công an TP. H
- Trại tạm giam – Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Hiền**